

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C M, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận;

2. Triệu Quang Trân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bảo Thanh Toàn, Thẩm tra Viên Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/HSST, ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/HSST-QĐ ngày 13/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NL, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Cẩm S và bà Hà Thị K; Có vợ là Nguyễn Thị Ma H, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2021 đến ngày 18/10/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương từ đó đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hoàng S, sinh năm 1982; Nơi sinh: Th Đ, PB, Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K K, xã D S, huyện N R, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hoàng Svà bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Hoàng Thị H, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2021 đến ngày 18/10/2021 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương từ đó đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Trần S, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P D, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn V và bà Trần Thị V; Có vợ là Hoàng Thị Y (đã ly

hôn), có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Tại Bản án số 32/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện N R, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Đánh bạc". Bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền phạt 5.000.000đ. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

4. Ma Văn Đ, sinh năm 1952; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N R, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn T và bà Ma Thị Q; Có vợ là Lê Thị B (đã ly hôn), có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

5. Hà Đức A, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ N, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Đức C và bà Ma Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1. Hứa Văn D, sinh năm 1974;

2. Ma Văn T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn N L, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/10/2021, trên cơ sở tin báo của ông Phạm Hoàng S1, trú tại thôn Chợ A, xã C M, huyện N R, tỉnh Bắc Kạn về việc ngày 03/10/2021 con trai ông S1 là Phạm Hoàng S, trú tại thôn K K, xã D S, huyện N R, tỉnh Bắc Kạn lấy chiếc xe ô tô BKS 98A - 407.55 của gia đình ông S1 để sử dụng, nhưng sau đó không đem trả lại mà để lại nhà Nông Văn T, trú tại thôn N L, xã YC, huyện CM. Ngày 08/10/2021, ông S1 sử dụng định vị vệ tinh để kiểm tra xe ô tô thì xác định chiếc xe ô tô trên đang di chuyển tại thị trấn Đ T, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, ông S1 nghĩ là xe ô tô của ông S1 bị kẻ gian mang đi tiêu thụ nên đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện CM để kiểm tra, tạm giữ xe ô tô trên để làm rõ. Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện CM đã tiến hành xác minh và xác định được xe ô tô BKS 98A - 407.55 do Nông Văn T điều khiển đang đỗ tại đường QL3 thuộc khu vực Tổ 5, thị trấn Đ T, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Qua làm việc Nông Văn T khai nhận chiếc xe ô tô này là của Phạm Hoàng S để lại chỗ T làm tin để vay T một khoản tiền là 100.000.000đ. Cơ quan CSĐT, Công an huyện CM đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ chiếc xe ô tô và đưa người và phương tiện về Công an huyện CM để làm rõ sự việc. Quá trình làm việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện CM tiến hành kiểm tra điện thoại di động của Nông Văn T đang sử dụng có số thuê bao là 0987223228 và 0944223228, kết quả đã phát hiện

nhiều tin nhắn, hình ảnh có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến việc T bán số lô, số đề, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biện bản ghi nhận và sao chụp lại. Qua điều tra, đối chiếu, xác định được các tin nhắn, hình ảnh có liên quan đến 13 người, gồm:

- Phạm Hoàng S, số điện thoại 0898090982/0838268000.
- Ma Văn Đ, số điện thoại 0344241595.
- Mai Trần S, số điện thoại 0328443398.
- Hà Đức A, số điện thoại 0961304553.
- Ma Văn T, số điện thoại 0962759084.
- Hứa Văn D, số điện thoại 0338017275.
- Hứa Văn L
- Ma Văn H, số điện thoại 0976703901.
- Ma Văn X
- Ma Văn T, số điện thoại 0376875066.
- Ngô Văn T, số điện thoại 097806322.
- Ma Thị G, số điện thoại 0969043081.
- Nông Văn H, số điện thoại 0336582298.

Trên cơ sở đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện CM đã tiến hành làm việc và kiểm tra điện thoại di động của các đối tượng trên. Kết quả đã phát hiện và sao chụp lại nhiều tin nhắn liên quan đến việc các đối tượng Phạm Hoàng S, Mai Trần S, Ma Văn Đ, Hà Đức A, Hứa Văn D, Ma Văn T mua số lô, số đề của Nông Văn T. Cơ quan CSĐT Công an huyện CM đã tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài liệu, tài sản liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, Nông Văn T khai nhận được bán số lô, số đề cho những người nêu trên với mục đích thu lợi nhuận, cụ thể như sau:

- Ngày 08/01/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 01 số lô 18 là 100 điểm. Tổng số tiền mua là 2.300.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 2.300.000đ.

- Ngày 13/01/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 01 số lô 19 là 100 điểm (2.300.000đ); 02 số đề: 50,31 mỗi số giá 20.000đ (40.000đ); 01 số đề 88 giá 10.000đ. Tổng số tiền mua là 2.350.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 2.350.000đ.

- Ngày 14/01/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 02 số lô: 19, 98 mỗi số là 50 điểm (2.300.000đ); 01 số 3 càng 198 giá 50.000đ. Tổng số tiền mua là 2.350.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 2.350.000đ.

- Ngày 15/01/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 02 số lô: 15, 51 mỗi số là 50 điểm (2.300.000đ); 01 số đề 15 giá 50.000đ. Tổng số tiền mua là 2.350.000đ,

kết quả trúng 01 số lô 51 được 4.000.000đ. Tổng số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 6.350.000đ.

- Ngày 16/01/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 02 số lô: 60, 80 mỗi số là 100 điểm. Tổng số tiền mua là 4.600.000đ, kết quả trúng 01 số lô 60 được 8.000.000đ. Tổng số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 12.600.000đ.

- Ngày 17/01/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 01 số lô 84 là 100 điểm. Tổng số tiền mua là 2.300.000đ, kết quả trúng 01 số lô 84 hai lần được 16.000.000đ. Tổng số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 18.300.000đ.

- Ngày 18/01/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 04 số lô: 07, 71, 16, 91 mỗi số là 50 điểm (4.600.000đ); đầu 1 giá 1.000.000đ. Tổng số tiền mua là 5.600.000đ, kết quả trúng 01 số lô 71 hai lần được 8.000.000đ. Tổng số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 13.600.000đ.

- Ngày 19/01/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 01 số lô 86 là 100 điểm. Tổng số tiền mua là 2.300.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 2.300.000đ.

- Ngày 01/02/2020: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 01 số lô 14 là 20 điểm. Tổng số tiền mua là 460.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 460.000đ.

- Ngày 02/6/2021: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 02 số lô: 20, 86 mỗi số là 10 điểm (tổng 460.000đ); đầu 7 giá 200.000đ. Tổng số tiền mua là 660.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 660.000đ

- Ngày 03/6/2021: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 01 số lô 56 là 20 điểm (460.000đ). Kết quả trúng 01 số lô 56 được 1.600.000đ. Tổng số tiền T và Anh sử dụng để đánh bạc là 2.060.000đ.

- Ngày 04/6/2021: Nông Văn T bán cho Hà Đức A 01 số lô 01 là 20 điểm (460.000đ); 01 cặp lô xiên 3: 01.61.27 giá 20.000đ. Tổng tiền mua là 480.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 480.000đ.

- Ngày 22/9/2021: Nông Văn T bán cho Hứa văn D 01 số đề (không nhớ số, chỉ nhớ có số đầu là 7) là 250.000đ; đầu 7 là 200.000đ. Tổng số tiền mua là 450.000đ, kết quả trúng đầu 7 được 1.400.000đ. Tổng số tiền T và D sử dụng để đánh bạc là 1.850.000đ.

- Ngày 25/9/2021: Nông Văn T bán cho Hứa văn D 01 số đề 83 là 20.000đ; đầu 8 là 50.000đ. Tổng số tiền mua là 70.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và D sử dụng để đánh bạc là 70.000đ.

- Ngày 01/10/2021: Nông Văn T bán cho Ma Văn Đ 01 số lô 34 là 40 điểm (920.000đ); 01 số lô 58 là 20 điểm (460.000đ); 02 số đề: 14, 54 mỗi số là 100.000đ (tổng 200.000đ); 01 số đề 34 là 200.000đ. Tổng số tiền mua là 1.780.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và Đ sử dụng để đánh bạc là 1.780.000đ

- Ngày 02/10/2021: Tổng số tiền Nông Văn T sử dụng để đánh bạc là 115.000đ; Ma Văn T là 45.000đ; Hứa văn D là 170.000đ, cụ thể:

+ Nông Văn T bán cho Ma Văn T 01 số đề là 45.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và T sử dụng để đánh bạc là 45.000đ.

+ Nông Văn T bán cho Hứa văn D 01 số đề 94 là 50.000đ; 01 số 3 càng 594 là 20.000đ; đầu 9 là 100.000đ. Tổng số tiền mua là 170.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và D sử dụng để đánh bạc là 170.000đ

- Ngày 04/10/2021: Tổng số tiền Nông Văn T sử dụng để đánh bạc là 419.000đ; Mai Trần S là 200.000đ; Ma Văn Đ là 219.000đ, cụ thể:

+ Nông Văn T bán cho Mai Trần S 01 cặp lô xiên 2 (không nhớ số) là 200.000đ. Kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và S sử dụng để đánh bạc là 200.000đ

+ Nông Văn T bán cho Ma Văn Đ 03 số đề: 58, 14, 12 mỗi số là 73.000đ. Tổng số tiền mua là 219.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và Đ sử dụng để đánh bạc là 219.000đ

- Ngày 06/10/2021: Tổng số tiền Nông Văn T sử dụng để đánh bạc là 21.760.000đ; Phạm Hoàng S là 14.000.000đ; Ma Văn Đ là 7.300.000đ; Ma Văn T là 460.000đ, cụ thể:

+ Nông Văn T bán cho Phạm Hoàng S 01 số lô 62 là 500 điểm (11.500.000đ); 01 số đề 62 là 1.500.000đ; 01 số 3 càng 162 là 1.000.000đ. Tổng số tiền mua là 14.000.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và S sử dụng để đánh bạc là 14.000.000đ.

+ Nông Văn T bán cho Ma Văn Đ 03 số đề: 53, 35, 45 mỗi số là 100.000đ. Tổng số tiền mua là 300.000đ, kết quả trúng 01 số đề 45 được 7.000.000đ. Tổng số tiền T và Đ sử dụng để đánh bạc là 7.300.000đ.

+ Nông Văn T bán cho Ma Văn T 02 số lô (không nhớ số) mỗi số là 10 điểm. Tổng số tiền mua là 460.000đ. Kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và T sử dụng để đánh bạc là 460.000đ.

- Ngày 07/10/2021: Tổng số tiền Nông Văn T sử dụng để đánh bạc là 25.700.000đ; Phạm Hoàng S là 23.000.000đ; Mai Trần S là 100.000đ; Ma Văn Đ là 2.600.000đ, cụ thể:

+ Nông Văn T bán cho Phạm Hoàng S 01 số lô 62 là 1000 điểm. Tổng số tiền mua là 23.000.000đ, kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và S sử dụng để đánh bạc là 23.000.000đ.

+ Nông Văn T bán cho Mai Trần S 01 (không nhớ số) cặp lô xiên 2 là 100.000đ. Kết quả không trúng thưởng. Số tiền T và S sử dụng để đánh bạc là 100.000đ.

+ Nông Văn T bán cho Ma Văn Đ 03 cặp lô xiên 2: 21.91 và 95.59 và 61.89 mỗi cặp là 100.000đ (300.000đ); 03 số lô: 91, 54, 46 mỗi số giá 10 điểm (690.000đ); 01 số đề 61 là 10.000đ. Tổng số tiền mua là 1.000.000đ. Kết quả trúng 02 số lô: 91, 46 được 1.600.000đ. Tổng số tiền T và Đ sử dụng để đánh bạc là 2.600.000đ.

Trên cơ sở đó, ngày 08/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn T tại thôn N L, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét thu giữ 02 quyển sổ; 02 điện thoại di động; 01 giấy vay tiền và 01 giấy chứng minh nhân dân; số tiền 27.000.000đ và một số giấy tờ khác.

Ngày 15/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho Nông Văn T và Nguyễn Thị Ma H (vợ T) giải thích nội dung, con số, ký tự có trong các sổ, giấy tờ và các tài liệu khác thu giữ được tại nhà T vào ngày 08/10/2021, kết quả: Một số tài liệu có nội dung là việc vay mượn tiền giữa T và người khác; một số tài liệu không cụ thể nội dung, T và H không biết đó là gì. Các tài liệu trên không có cơ sở để khẳng định có liên quan đến việc mua bán số lô, số đề của Nông Văn T.

Quá trình điều tra Nông Văn T, Phạm Hoàng S, Mai Trần S, Ma Văn Đ và Hà Đức A đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều thừa nhận được giao dịch mua bán số lô, số đề với Nông Văn T như đã nêu ở trên, bằng hình thức trực tiếp hoặc gọi điện, nhắn tin qua điện thoại và zalo. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

- Nông Văn T khai nhận: T thực hiện bán số lô, số đề từ thời gian khoảng đầu năm 2020, mục đích T bán số lô, số đề là để có tiền tiêu sài cá nhân, T không phải là đại lý của công ty xổ số. Việc mua bán số lô, số đề là T tự ý làm, tự thu tiền và thanh toán tiền cho người mua, không làm đại lý cho ai khác và không liên quan đến người khác. Số tiền mua bán số lô, số đề và trúng giải, đến nay T đã thanh toán hết, không còn nợ ai và cũng không còn ai nợ T. T khai nhận chiếc điện thoại OPPO gắn thẻ sim có số thuê bao 0944223228 và 0987223228 mà cơ quan CSĐT thu giữ là điện thoại của T dùng để liên lạc trong việc mua bán số lô, số đề. Nick Zalo có tên “Tìm lại” là của T, T cũng sử dụng Zalo này để liên lạc mua bán số lô, số đề. Số tiền 27.000.000đ mà Công an thu giữ tại nhà, trong đó có 23.000.000đ là tiền mua số lô, số đề của Phạm Hoàng S, số tiền còn lại là 4.000.000đ là tiền của bị cáo, số tiền 1.800.000đ thu giữ trên người là tiền của bị cáo do lao động mà có. Các tài liệu đồ vật khác bị thu giữ không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Lời khai của T là phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Ma H (vợ T) và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với bức ảnh có trong điện thoại của T, có nội dung tin nhắn Zalo có tên (Đệ nhất nói phét) có nội dung “E âm 47470n ngày 03/11/2020 và (Nguyễn

Thành N) có nội dung “E âm 4629n” ngày 03/11/2020, T không biết đó là ai nhắn đến, ảnh đó có từ khi nào.

- Phạm Hoàng S khai nhận: Chiều ngày 06/10/2021, S sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0898090982/0838268000 nhắn tin cho T để mua số lô, số đề của T với nội dung tin nhắn gồm các số lô, số đề và số tiền mua, sau đó T đồng ý bán cho S và nhắn tin trả lời là “Ok”. Sau khi có kết quả là không trúng thưởng thì T cho S nợ số tiền đã mua số lô, số đề. Đến chiều ngày 07/10/2021, S đến nhà ở của T để vay T số tiền 100.000.000đ, (T nhờ anh Hoàng Văn T đứng tên trên giấy vay tiền), S cầm cố chiếc xe ô tô BKS 98A - 407.55 cho T để làm tin. Sau khi vay được tiền, S thanh toán cho T số tiền mua số lô, số đề ngày 06/10/2021 là 14.000.000đ bằng cách trừ luôn vào số tiền mà S vay T. Sau khi trừ hết các khoản nợ trước đây S còn nợ T và số tiền S mua số lô, số đề của T ngày 06/10/2021 thì S còn được cầm lại 25.000.000đ. Sau đó S tiếp tục trao đổi với T để mua số lô của T, T đồng ý bán cho S, S thanh toán tiền mua số lô là 23.000.000đ trực tiếp bằng tiền mặt cho T, Kết quả không trúng thưởng, tiền mua bán số lô, số đề đã được thanh toán đầy đủ, không còn nợ gì nhau. S khai nhận chiếc điện thoại Vivo mà cơ quan CSĐT thu giữ là điện thoại của S dùng để liên lạc trong việc mua bán số lô, số đề với Nông Văn T. Lời khai của S là phù hợp với lời khai của T và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được. Đối với nội dung tin nhắn có trong điện thoại của S là “Lo 62 x 1000đ” gửi đến số thuê bao 0988623283, S khai nhận là do S gửi lên hội Lô đề miền Bắc (trên Facebook), không biết của ai.

- Mai Trần S khai nhận: Chiều các ngày 04, 06, 07/10/2021, S sử dụng điện thoại di động nhắn tin văn bản cho T để mua số lô của T với nội dung tin nhắn gồm các số lô và số tiền mua. Hai ngày 04, 07/10/2021 T đồng ý bán số lô, số đề cho S và nhắn tin trả lời lại cho S là “Ok”, còn ngày 06/10/2021 T không đồng ý bán cho S nên không nhắn tin trả lời. Sau khi có kết quả là không trúng thưởng thì T cho S nợ số tiền đã mua số lô vào hai ngày 04, 07/10/2021 là 300.000đ, hiện nay S đã thanh toán cho T. Lời khai của S là phù hợp với lời khai của Nông Văn T và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. S khai nhận chiếc điện thoại Nokia màu đen mà cơ quan điều tra thu giữ là điện thoại của S dùng để liên lạc trong việc mua bán số lô, số đề với Nông Văn T, còn chiếc điện thoại màu xanh là điện thoại đã bị hỏng S đã không sử dụng từ lâu, không liên quan đến việc đánh bạc.

- Ma Văn Đ khai nhận: Chiều các ngày 01, 04, 06, 07/10/2021, Đ sử dụng điện thoại di động có số thuê bào là 0344241595 gọi điện cho T để mua số lô, số đề của T bằng cách đọc các số lô, số đề và số tiền muốn mua, sau đó T đồng ý bán cho Đ và nhắn tin văn bản lại cho Đ với nội dung gồm các số lô, số đề và số tiền Đ đã mua. Sau khi có kết quả, T sẽ tính toán và nhắn tin lại cho Đ số tiền thắng, thua và cộng với số nợ từ lần trước. Quá trình mua bán số lô, số đề, có duy nhất ngày 06/10/2021 Đ thanh toán tiền mua số đề cho T là 300.000đ, còn các ngày còn lại,

số tiền mua số lô, số đề, số tiền thắng, thua đều được cộng hoặc trừ vào số nợ trước đó giữa T và Đ, đến nay không còn nợ gì nhau. Ngoài ra chiều ngày 08/10/2021, Đ gọi điện cho T không được nên đã nhắn tin để mua số lô, số đề của T nhưng khi đó T đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện CM kiểm tra nên đã không bán số lô, số đề cho Đ. Lời khai của Đ là phù hợp với lời khai của Nông Văn T và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đ khai nhận chiếc điện thoại Masstel mà cơ quan điều tra thu giữ là điện thoại của Đ dùng để liên lạc trong việc mua bán số lô, số đề với Nông Văn T.

- Hà Đức A khai nhận: Chiều các ngày 08, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19/01/2020, ngày 01/02/2020 và chiều các ngày 02, 03, 04/6/2021, Anh sử dụng điện thoại di động nhắn tin văn bản cho T để mua số lô, số đề của T với nội dung tin nhắn gồm các số lô, số đề và số tiền mua. Tất cả các ngày trên T đều đồng ý bán số lô, số đề cho Hà Đức A và nhắn tin trả lời lại cho Hà Đức A là “Ok”. Sau khi có kết quả, T sẽ tính toán và nhắn tin lại cho Anh số tiền thắng, thua và cộng với số nợ từ lần trước. Các ngày 01/02/2020 và ngày 08, 13, 14, 15/10/2021, khi mua số lô, số đề A đều thanh toán tiền mua số lô, số đề cho T trực tiếp bằng tiền mặt (tổng cộng là 9.810.000đ), còn các ngày còn lại, số tiền mua số lô, số đề được cộng hoặc trừ vào số nợ giữa T và A. Đối với số tiền thắng khi trúng lô, đề thì T thanh toán cho A 02 lần trực tiếp bằng tiền mặt: Lần thứ nhất là 15.000.000đ vào ngày 18/01/2020, lần thứ hai là 6.200.000đ vào ngày 19/01/2020, đến nay hai bên không còn nợ gì nhau. Lời khai của Hà Đức A là phù hợp với lời khai của Nông Văn T và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. A khai nhận chiếc điện thoại VIVO- Xseries mà cơ quan CSĐT thu giữ là điện thoại của Anh dùng để liên lạc trong việc mua số lô, số đề với Nông Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKSCM, ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo Nông Văn T, Phạm Hoàng S, Mai Trần S, Ma Văn Đ, Hà Đức A đều về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321/BLHS.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Phạm Hoàng S, Mai Trần S, Ma Văn Đ, Hà Đức A đều phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt chính:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt: Nông Văn T từ 14 đến 18 tháng tù;
- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt: Hà Đức A từ 08 đến 12 tháng tù;
- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt: Mai Trần S từ 12 đến 16 tháng tù;
- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt: Phạm Hoàng S từ 12 đến 16 tháng tù;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt: Ma Văn Đ từ 10 đến 14 tháng tù.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO REN04, bên trong gắn 02 thẻ sim có số thuê bao: 0987223228 và 0944223228 của Nông Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1;

+ 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu MASTEL màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0344241595 của Ma Văn Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ;

+ 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0328443398 của Mai Trần S được niêm phong trong phong bì ký hiệu S;

+ 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng có gắn thẻ sim số thuê bao 0338817275 của Hứa văn D được niêm phong trong phong bì ký hiệu D;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 9A màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0962759084 của Ma Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu MVT;

+ 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu VIVO - Xseries màu xanh dương có gắn thẻ sim số thuê bao 0961304553 của Hà Đức A được niêm phong trong phong bì ký hiệu HĐA;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen có gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0838268000 và 0989090982 của Phạm Hoàng S được niêm phong trong phong bì ký hiệu PHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ có bìa màu đỏ; 01 chiếc phong bì; 01 tệp giấy lịch; 01 quyển vở học sinh; 01 tệp giấy 03 tờ A4 do không liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, Nông Văn T không yêu cầu nhận lại và 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen không gắn thẻ sim của Mai Trần S được niêm phong trong phong bì ký hiệu S1 do không còn giá trị sử dụng, S không yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ Số tiền 710.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 của Hứa văn D do hành vi vi phạm mà có;

+ Số tiền 23.000.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 của Nông Văn T do phạm tội mà có.

- Tạm giữ số tiền 1.800.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 và 4.000.000đ có trong phong bì ký hiệu A2 của Nông Văn T để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền của các bị cáo do phạm tội mà có, cụ thể:

- Truy thu của Nông Văn T số tiền là 29.450.000đ
- Truy thu của Ma Văn Đ số tiền là 7.000.000đ
- Truy thu của Hà Đức A số tiền là 36.000.000đ

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Nông Văn T: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về lao động chân chính chăm sóc gia đình, vợ, con.

-Phạm Hoàng S: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

-Mai Trần S: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Ma Văn Đ: Bị cáo hối hận về hành vi của mình. Nay bị cáo tuổi cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Hà Đức A: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Vì mục đích lợi nhuận, trong khoảng thời gian từ ngày 15/01/2020 đến 07/10/2021, tại nhà ở của mình, Nông Văn T đã có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép với nhiều người khác nhau, trong đó có 04 lần với Hà Đức A, 02 lần với Phạm Hoàng S, 01 lần với Ma Văn Đ, 02 lần với Mai Trần S. Các bị cáo mua số lô, số đề bằng cách thức trực tiếp và gọi điện hoặc nhắn tin qua số điện thoại, Zalo để thông tin và đặt mua.

[3] Về hình thức và phương thức đánh bạc:

- Đối với số lô là người mua sẽ mua số có 02 chữ số tùy chọn, số tiền mua được tính bằng điểm, mỗi điểm tương ứng với 23.000đ. Số lô đã mua sẽ được đối chiếu với 02 chữ số cuối cùng của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18h30' của ngày mua. Nếu trùng là trúng thưởng (trùng

nhiều lần thì số tiền trúng thưởng nhân theo số lần trùng, tối đa là 03 lần), tỷ lệ thắng tiền khi trúng thưởng là mua 23 được 80. Nếu không trùng là không trúng thưởng và mất toàn bộ số tiền đã mua cho người bán số lô.

- Đối với lô xiên 2 là người mua sẽ mua cặp 02 số, mỗi số có 02 chữ số tùy chọn, số tiền mua được tính bằng nghìn đồng. Cặp 02 số đã mua, mỗi số sẽ được đối chiếu với 02 chữ số cuối cùng của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18h30' ngày mua. Nếu cả 02 số đều trùng là trúng thưởng (trùng nhiều lần thì số tiền trúng thưởng nhân theo số lần trùng, tối đa là 03 lần), tỷ lệ thắng tiền khi trúng thưởng là mua 1 được 10. Nếu không trùng số nào hoặc chỉ trùng 01 số là không trúng thưởng và mất toàn bộ số tiền đã mua.

- Đối với lô xiên 3 là người mua sẽ mua cặp 03 số, mỗi số có 02 chữ số tùy chọn, số tiền mua được tính bằng nghìn đồng. Cặp 03 số đã mua, mỗi số sẽ được đối chiếu với 02 chữ số cuối cùng của tất cả các giải trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18h30' ngày mua. Nếu cả 03 số đều trùng là trúng thưởng (trùng nhiều lần thì số tiền trúng thưởng nhân theo số lần trùng, tối đa là 03 lần), tỷ lệ thắng tiền khi trúng thưởng là mua 1 được 40. Nếu không trùng số nào hoặc chỉ trùng 01 số hoặc 02 số là không trúng thưởng và mất toàn bộ số tiền đã mua.

- Đối với số đề là người mua sẽ mua số có 02 chữ số tùy chọn, số tiền mua được tính bằng nghìn đồng. Số đề đã mua sẽ được đối chiếu với 02 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18h30' ngày mua. Nếu trùng là trúng thưởng, tỷ lệ thắng tiền khi trúng thưởng là mua 1 được 70. Nếu không trùng là không trúng thưởng và mất toàn bộ số tiền đã mua.

- Đối với số đầu đề là người mua sẽ mua số có 01 chữ số tùy chọn, số tiền mua được tính bằng nghìn đồng. Số đầu đề đã mua sẽ được đối chiếu với chữ số hàng chục của giải đặc biệt trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18h30' ngày mua. Nếu trùng là trúng thưởng, tỷ lệ thắng tiền khi trúng thưởng là mua 1 được 7. Nếu không trùng là không trúng thưởng và mất toàn bộ số tiền đã mua.

- Đối với số 3 càng là người mua sẽ mua số có 03 chữ số tùy chọn, số tiền mua được tính bằng nghìn đồng. Số 3 càng đã mua sẽ được đối chiếu với 03 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt trong kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18h30' ngày mua. Nếu trùng là trúng thưởng, tỷ lệ thắng tiền khi trúng thưởng là mua 1 được 300. Nếu không trùng là không trúng thưởng và mất toàn bộ số tiền đã mua.

Các đối tượng giao dịch mua bán số lô, số đề với phương thức như sau: Vào ngày Nông Văn T bán số lô, số đề cho các đối tượng, trước 18h00' T sẽ sử dụng điện thoại di động gọi điện, nhắn tin (qua tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn Zalo) hoặc gặp trao đổi trực tiếp để bán số lô, số đề cho các đối tượng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc vào lúc 18h30' cùng ngày, T sẽ đối chiếu các số lô, số đề đã bán với các con số trong các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để xác định trúng hay không trúng thưởng đồng thời xác định số tiền thắng, thua rồi

nhắn tin lại cho người mua để ghi nhớ số tiền nợ rồi thanh toán sau hoặc sẽ thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt.

Căn cứ vào các tài liệu là tin nhắn điện thoại đã thu giữ được, lời khai của các bị cáo và những người có liên quan, căn cứ vào quy ước về việc mua bán số lô, số đề, quy ước về trúng thưởng, tỷ lệ trả thưởng giữa các đối tượng, tiến hành đối chiếu các số lô, số đề đã mua với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày mua để xác định các số lô, số đề trúng thưởng cũng như số tiền trúng thưởng, kết quả xác định được như sau:

- Ngày 08/01/2020: Số tiền Nông Văn T và Hà Đức A đã sử dụng để đánh bạc là 2.300.000đ.

- Ngày 13/01/2020: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 2.350.000đ.

- Ngày 14/01/2020: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 2.350.000đ.

- Ngày 15/01/2020: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 6.350.000đ.

- Ngày 16/01/2020: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 12.600.000đ

- Ngày 17/01/2020: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 18.300.000đ

- Ngày 18/01/2020: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 13.600.000đ

- Ngày 19/01/2020: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 2.300.000đ.

- Ngày 01/02/2020: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 460.000đ.

- Ngày 02/6/2021: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 660.000đ

- Ngày 03/6/2021: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 2.060.000đ.

- Ngày 04/6/2021: Số tiền T và A sử dụng để đánh bạc là 480.000đ.

- Ngày 22/9/2021: Số tiền Nông Văn T, Hứa Văn D sử dụng để đánh bạc là 1.850.000đ.

- Ngày 25/9/2021: Số tiền T và D sử dụng để đánh bạc là 70.000đ.

- Ngày 01/10/2021: Số tiền T và Đ sử dụng để đánh bạc là 1.780.000đ

- Ngày 02/10/2021:

+ Số tiền T và Ma Văn T sử dụng để đánh bạc là 45.000đ.

+ Số tiền T và Hứa Văn D sử dụng để đánh bạc là 170.000đ

- Ngày 04/10/2021:

+ Số tiền T và Mai Trần S sử dụng để đánh bạc là 200.000đ

+ Số tiền T và Ma Văn Đ sử dụng để đánh bạc là 219.000đ

- Ngày 06/10/2021:

+ Số tiền T và Phạm Hoàng S sử dụng để đánh bạc là 14.000.000đ.

+ Số tiền T và Ma Văn Đ sử dụng để đánh bạc là 7.300.000đ.

+ Số tiền T và Ma Văn T sử dụng để đánh bạc là 460.000đ.

- Ngày 07/10/2021:

+ Số tiền T và Phạm Hoàng S sử dụng để đánh bạc là 23.000.000đ.

+ Số tiền T và Mai Trần S sử dụng để đánh bạc là 100.000đ.

+ Số tiền T và Ma Văn Đ sử dụng để đánh bạc là 2.600.000đ.

Trong vụ án này, hành vi mua, bán số lô, số đề của các bị cáo là tự phát, không có ai tổ chức.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo Nông Văn T, Phạm Hoàng S, Mai Trần S, Ma Văn Đ, Hà Đức A đều về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321/BLHS có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” ...

[5] Đối với Mai Trần S, mặc dù tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong ngày 04 và ngày 07/10/2021 chỉ là 300.000đ, nhưng theo Bản án số: 32/2016/HSST ngày 14/12/2016 của TAND huyện N R, tỉnh Bắc Kạn, thì đến nay Mai Trần S chưa chấp hành xong đối với khoản tiền phạt bổ sung của bản án trên, bởi vậy Mai Trần S bị truy tố về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự địa phương, làm cho tệ nạn cờ bạc ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây dư luận và ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Nông Văn T: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/12/2016, bị TAND huyện N R xử phạt 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo không lấy đó làm bài học mà từ ngày 15/01/2020 bị cáo lại tiếp tục có hành vi bán số lô, số đề cho nhiều người trên địa bàn xã YC và một số xã vùng lân cận với mục đích nhằm thu lợi nhuận bất chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Bị

cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS đó là "*Phạm tội 02 lần trở lên*".

- Đối với Phạm Hoàng S: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/8/2013, bị Công an huyện N R, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi "*Đánh bạc*", đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Sĩ quan quân đội nhân dân Việt nam trong thời kỳ chống Mỹ, là thương, bệnh binh, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS; Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS đó là "*Phạm tội 02 lần trở lên*".

- Đối với Mai Trần S: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/12/2016, bị TAND huyện N R xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "*Đánh bạc*", bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền phạt 5.000.000đ, đến nay chưa được xóa án tích. ngày 14/02/2017, bị Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi "*Đánh bạc*", đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS đó là "*Phạm tội 02 lần trở lên*".

- Đối với Ma Văn Đ: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/10/1997, bị TAND thị xã S L, tỉnh SL xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích; Ngày 06/4/2006, bị TAND thị xã SL, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và 24 tháng tù về tội "*Chưa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đó là "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Đối với Hà Đức A: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Thanh niên xung phong trong thời kỳ chống Mỹ, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS; Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS đó là "*Phạm tội 02 lần trở lên*".

[8] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án không có đồng phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc và đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX sẽ căn cứ vào nhân thân và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô BKS: 98A - 407.55 cùng một số tài liệu, đồ vật sau khi được kiểm tra, xác minh, xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO REN04, bên trong gắn 02 thẻ sim có số thuê bao: 0987223228 và 0944223228 của Nông Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu MASTEL màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0344241595 của Ma Văn Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ; 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0328443398 của Mai Trần S được niêm phong trong phong bì ký hiệu S; 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng có gắn thẻ sim số thuê bao 0338817275 của Hứa văn D được niêm phong trong phong bì ký hiệu D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 9A màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0962759084 của Ma Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu MVT; 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu VIVO - Xseries màu xanh dương có gắn thẻ sim số thuê bao 0961304553 của Hà Đức A được niêm phong trong phong bì ký hiệu HĐA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen có gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0838268000 và 0989090982 của Phạm Hoàng S được niêm phong trong phong bì ký hiệu PHS.

Tất cả những chiếc điện thoại trên đều được các bị cáo và Hà Văn T, Hứa văn D dùng làm công cụ, phương tiện liên lạc mua, bán số lô, số đề, vì vậy xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen không gắn thẻ sim của Mai Trần S được niêm phong trong phong bì ký hiệu S1. Chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của S trong vụ án này, xét thấy cần trả lại cho Mai Trần S theo quy định. Tuy nhiên S xác định chiếc điện thoại này đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại, vì vậy xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quyển sổ có bìa màu đỏ; 01 chiếc phong bì; 01 tệp giấy lịch; 01 quyển vở học sinh; 01 tệp giấy 03 tờ A4 do không liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, Nông văn T không yêu cầu nhận lại, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 710.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 của Hứa văn D do hành vi vi phạm mà có, xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 27.000.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 của Nông Văn T. Trong đó có 23.000.000đ là tiền do phạm tội mà có, xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số còn lại 4.000.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 1.800.000đ được được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 của Nông Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Cần truy thu toàn bộ số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể:

- Truy thu của Nông Văn T

+ Ngày 16/10/2021 Phạm Hoàng S mua số đề đã thanh toán cho T, không trúng thưởng số tiền là 14.000.000đ

+ Ngày 15/01/2020 Hà Đức A mua số lô với số tiền 2.350.000đ

+ Ngày 16/01/2020 Hà Đức A mua số lô số tiền là 4.600.000đ

+ Ngày 17/01/2020 Hà Đức A mua số lô số tiền là 2.300.000đ

+ Ngày 18/01/2020 Hà Đức A mua số lô số tiền là 5.600.000đ

+ Ngày 04/10/2021 Mai Trần S mua số lô không trúng thưởng số tiền là 200.000đ

+ Ngày 06/10/2021 Ma Văn Đ mua số đề số tiền là 300.000đ; ngày 07/10/2021 Mai Trần S mua số lô số tiền là 100.000đ.

Tổng số tiền truy thu của Nông Văn T là: **29.450.000đ**

- Truy thu của Hà Đức A:

+ Tiền trúng lô ngày 15/01/2020 số tiền 4.000.000đ

+ Tiền trúng lô ngày 16/01/2020 số tiền 8.000.000đ

+ Tiền trúng lô ngày 17/01/2020 số tiền 16.000.000đ

+ Tiền trúng lô ngày 18/01/2020 số tiền 8.000.000đ

Tổng số tiền truy thu của Hà Đức A là: **36.000.000đ**

- Truy thu của Ma Văn Đ: Tiền của Ma Văn Đ trúng số đề ngày 06/10/2021 số tiền là **7.000.000đ**

[11] Trong vụ án này có Hứa văn D và Ma Văn T đã có hành vi mua số lô, số đề với Nông Văn T, tuy nhiên số tiền mà Dũng và T dùng để mua số lô, số đề chưa đủ cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự, mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính đối với D và T là đúng quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này, có những ngày Nông Văn T có bán số lô, số đề cho Hà Đức A và Ma Văn Đ với số tiền dưới 5.000.000đ, xét thấy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với hành vi này xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với người có tên là Nguyễn Văn L, T khai nhận có được bán số lô, số đề cho nik zalo "Lâm N H" vào ngày 28/8/2021 với số tiền là 2.040.000đ, đối chiếu kết quả không trúng thưởng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Quá trình điều tra, L không có mặt tại địa phương, đang đi xuất khẩu lao động ở nước

ngoài, Lâm không có tiền án, tiền sự, do vậy cơ quan điều tra Công an huyện CM tách ra để xem xét, xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

[14] Đối với tin nhắn Phạm Hoàng S nhắn tin đến thuê bao số 0988623283 với nội dung: "Lô 62 x 1000 điểm" vào ngày 07/10/2021. Skhai nhận là lên Hội nhóm lô đề miền bắc trên Facebook thấy mọi người gửi tin nhắn mua số lô, số đề đến số thuê bao trên, nếu trúng thì được thẻ điện thoại từ 100.000đ đến 200.000đ, nếu không trúng thì cũng không mất tiền nên S nhắn thử, kết quả không mất tiền và cũng không được hưởng lợi gì từ việc nhắn tin trên. Qua xác minh tại Trung tâm Viettel huyện CM xác định số thuê bao 0988623283 được đăng ký từ ngày 24/4/2018 bởi người có thông tin: Tô Thị Huệ, sinh ngày 25/6/1974, trú tại thôn Tân Ý 1, xã V T, huyện N S, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh đối với bà Tô Thị H có thông tin như trên, xác định bà Huệ hiện tại không sử dụng số thuê bao 0988623283. Do vậy, không có đủ thông tin, căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ.

[15] Đối với việc Ma Văn Đ và Ma Văn H nhắn tin mua số lô, số đề của Nông Văn T vào chiều ngày 08/10/2021, khi đó Cơ quan CSĐT đang kiểm tra điện thoại di động của T nên T không đồng ý bán số lô, số đề cũng như không nhắn tin trả lời lại cho Đ và H nên xác định chưa có việc mua bán số lô, số đề giữa Đ, H với T vào ngày 08/10/2021. Ngoài ra H khai nhận vào đầu năm 2019 H có một lần nhắn tin mua số lô, số đề của T với số tiền 200.000đ nhưng không thấy T đồng ý, còn T khai nhận chưa bao giờ bán số lô, số đề cho H. Do vậy không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với hành vi của Ma Văn H.

[16] Đối với người tên là H ở Văn Lãng mà Ma Văn Đ khai nhận Đ có nhờ H mua số lô, số đề hộ 03 lần nhưng Đ không biết H mua số lô, số đề của ai, ở đâu, mỗi lần Đ nhờ mua số lô, số đề với số tiền từ 100.000đ đến 200.000đ, kết quả đều không trúng thưởng. Ma Văn Đ không biết đầy đủ họ tên, năm sinh, địa chỉ của H, không có số điện thoại của người tên H trên. Do vậy, không có đủ thông tin, căn cứ để điều tra làm rõ.

[17] Đối với các tin nhắn là các con số âm mà Nông Văn T nhắn tin cho Ma Thị G, Ngô Văn T, Ma Văn T, Ma Văn X, Nông Văn H, Quá trình điều tra, làm việc với những người có tên trên xác định các con số âm đó là T nhắn tin để ghi nhớ số tiền nợ của G, T, Tài, X, H đều là tiền T cho mọi người vay để tiêu dùng cá nhân hoặc tiền nợ khác, không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Do vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[18] Đối với hành vi cho những người khác vay tiền của Nông Văn T, quá trình điều tra xác định là giao dịch dân sự, không liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề, không có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

[19] Trong vụ án này, Phạm Hoàng S có hành vi lấy xe ô tô BKS: 98A - 407.55 đi để sử dụng rồi để lại nhà Nông Văn T làm tin vay của T số tiền 100.000.000đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là xe chung của gia đình S, thuộc quyền sở hữu chung của S, ông Phạm Hoàng S (bố của S) và Phạm Hoàng H (em trai của S), S vẫn thường xuyên sử dụng xe ô tô trên để chạy dịch vụ, gia đình S cũng đồng ý và sẽ cùng S trả hết tiền cho T. Xét thấy không có dấu hiệu của tội phạm hình sự, do vậy Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra xác định được những người trong gia đình Nông Văn T không biết, không liên quan đến việc T bán số lô, số đề, vì vậy không xem xét.

[20] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, việc làm và thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[21] Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố các bị cáo: Nông Văn T, Phạm Hoàng S, Mai Trần S, Ma Văn Đ, Hà Đức A đều phạm tội: “Đánh bạc”.

II. Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS:

- Xử phạt **Nông Văn T** 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 09/10/2021 đến 18/10/2021).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS:

- Xử phạt: **Phạm Hoàng S** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 09/10/2021 đến 18/10/2021).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS: Xử phạt: **Mai Trần S** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt **Ma Văn Đ** 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS: Xử phạt **Hà Đức A** 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

III. Về vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

- Số tiền 23.000.000đ của Nông Văn T do phạm tội mà có, có trong phong bì được niêm phong ký hiệu A2;
- Số tiền 710.000đ của Hứa văn D được niêm phong trong phong bì ký hiệu D1;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO REN04, bên trong gắn 02 thẻ sim của Nông Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1;
- 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu MASTEL màu đen có gắn 01 thẻ sim của Ma Văn Đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ;
- 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu đen có gắn 01 thẻ sim của Mai Trần S được niêm phong trong phong bì ký hiệu S;
- 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng có gắn 01 thẻ sim của Hứa văn D được niêm phong trong phong bì ký hiệu D;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Redmi 9A màu đen có gắn 01 thẻ sim của Ma Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu MVT;
- 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu VIVO - Xseries màu xanh dương có gắn 01 thẻ sim của Hà Đức A được niêm phong trong phong bì ký hiệu HĐA;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen có gắn 02 thẻ sim của Phạm Hoàng S được niêm phong trong phong bì ký hiệu PHS.

2. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen không gắn thẻ sim của Mai Trần S được niêm phong trong phong bì ký hiệu S1.
- 01 quyển sổ có bìa màu đỏ; 01 chiếc phong bì; 01 tệp giấy lịch; 01 quyển vở học sinh; 01 tệp giấy 03 tờ A4.

3. Truy thu số tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

- Truy thu của Nông Văn T số tiền là 29.450.000đ
- Truy thu của Ma Văn Đ số tiền là 7.000.000đ
- Truy thu của Hà Đức A số tiền là 36.000.000đ

4. Tạm giữ số tiền 4.000.000đ của Nông Văn T có trong phong bì ký hiệu A2 và số tiền 1.800.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 để đảm bảo thi hành án.

(Số lượng, T trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn).

V. Về án phí:

Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Văn T, Phạm Hoàng S, Mai Trần S, Ma Văn Đ, Hà Đức A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

VI. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm

- Truy thu số tiền do phạm tội mà có, gồm:

+ Nông Văn T là 14.000.000đ (ngày 16/10/2021 Phạm Hoàng S mua số đề đã thanh toán cho T, không trúng thưởng)

+ Nông Văn T số tiền 2.350.000đ (tiền của Hà Đức A mua số lô ngày 15/01/2020)

+ Nông Văn T số tiền là 4.600.000đ (tiền của Hà Đức A mua số lô ngày 16/01/2020)

+ Nông Văn T số tiền là 2.300.000đ (tiền của Hà Đức A mua số lô ngày 17/01/2020)

+ Nông Văn T số tiền là 5.600.000đ (tiền của Hà Đức A mua số lô ngày 18/01/2020)

+ Nông Văn T số tiền là 200.000đ (tiền của Mai TrầnSmua số lô ngày 04/10/2021, không trúng)

+ Nông Văn T số tiền là 14.000.000đ (tiền của Phạm HoàngSmua số lô ngày 06/10/2021, không trúng)

+ Nông Văn T số tiền là 300.000đ (tiền của Ma Văn Đ mua số đề ngày 06/10/2021)

+ Nông Văn T số tiền là 100.000đ (tiền của Mai TrầnSmua số lô ngày 07/10/2021)

Tổng số tiền truy thu của Nông Văn T là: 43.450.000đ

+ Hà Đức A số tiền 4.000.000đ (tiền trúng lô ngày 15/01/2020)

+ Hà Đức A số tiền 8.000.000đ (tiền trúng lô ngày 16/01/2020)

+ Hà Đức A số tiền 16.000.000đ (tiền trúng lô ngày 17/01/2020)

+ Hà Đức A số tiền 8.000.000đ (tiền trúng lô ngày 18/01/2020)

Tổng số tiền truy thu của Hà Đức A là: 36.000.000đ

+ Ma Văn Đ số tiền là 7.000.000đ (tiền của Ma Văn Đ trúng số đề ngày 06/10/2021)